|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐTDIỄN CHÂU  **TRƯỜNG TH DIỄN HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 90/KH-THDH  *Diễn Hải, ngày 30 tháng 08 năm 2023*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 – 2021;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn 3819/BGDĐT- GDTH ngày 31 tháng 07 năm 2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;

Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 7/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2023-2024 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn 2028/SGD&ĐT-GDTH, ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 296/BC-UBND , ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân huyện về Báo cáo kết quả nhiệm vụ năm học 2022- 2023 và nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

Số: 628/PGD&ĐT-TH của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu ngày 28/8/2023 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

Trường Tiểu học Diễn Hải xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 – 2024.**

**1.Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Nằm về phía Đông Bắc huyện Diễn Châu, Diễn Hải có diện tích đất tự nhiên hơn 520 ha, có chiều dài bám biển 2,7 km. Dân cư được phân bố trên 6 xóm với 2.043 hộ gia đình, 9.145 nhân khẩu. Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và đang xây dựng Nông thôn mới nâng cao, tổng thu nhập 6 tháng đầu năm trên 230 tỉ đồng (tăng 24 triệu so với cùng kì), thu nhập bình quân 45 triệu đồng/người. Đời sống nhân dân ổn định, nhiều ngành nghề và dịch vụ phát triển tốt.

Giáo dục được các cấp ban ngành quan tâm, đầu tư cơ sở hạ tầng khá khang trang. Ba cấp học đều đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng đạt cấp độ ba, trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích tốt trong các cuộc thi trực tuyến và trực tiếp, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững, đều đạt mức độ 3. Địa phương đcùng với nhà trường tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 4.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023– 2024**

2.1. Tình hình học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TOÀN TRƯỜNG** | **SS đầu năm** | **Trong đó** | | | | |
|  |  | **KHỐI 1** | **KHỐI 2** | **KHỐI 3** | **KHỐI 4** | **KHỐI 5** |
| **Số lớp:** | 28 | 5 | 6 | 6 | 5 | 6 |
| **Số học sinh:** | 1066 | 207 | 219 | 219 | 184 | 237 |
| Trong đó: *- Nữ* | 487 | 89 | 100 | 101 | 92 | 105 |
| *- HS trái tuyến* | 14 |  | 3 | 3 | 5 | 3 |
| *- Khuyết tật* | 7 | 3 | 2 | 0 | 0 | 2 |
| *- HS thuộc hộ nghèo* | 59 | 8 | 17 | 9 | 12 | 13 |
| *- HS thuộc hộ cận nghèo* | 65 | 14 | 17 | 10 | 14 | 10 |
| *-HS mồ côi.* | 23 | 3 | 5 | 3 | 6 | 6 |
| - *Học sinh công giáo* | 64 | 14 | 6 | 13 | 15 | 16 |
| *- Lưu ban* | 1 | 1 |  |  |  |  |

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Số lượng** | **Nữ** | **Biên chế tại trường** | **Biệt phái đến** | **Hợp đồng trường** | **Trình độ** | | **Thiếu** |
| **ĐH** | **CĐ** |
| Tổng số | **44** | **40** | **32** | **7** | **5** | **41** | **3** | **0** |
| Quản lí | **3** | 3 | 3 | 0 | 0 | 3 | 0 | 0 |
| Nhân viên | **2** | 2 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 |
| Giáo viên: *Trong đó:* | **39** | 35 | 28 | 6 | 5 | 37 | 2 | 0 |
| *GV văn hóa* | ***31*** | *28* | *21* | *6* | *3* | *29* | *2* | *0* |
| *GV Tiếng anh, tin* | ***4*** | *4* | *3* | *0* | *1* | *4* | *0* | *0* |
| *AN,MT,TD* | ***3*** | *2* | *3* | *0* | *0* |  | *0* | *0* |
| *TPT* | ***1*** | *0* | *1* | *0* | *0* | *1* | *0* | *0* |

2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

*\*Cơ sở vật chất cố định.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên phòng** | **SL** | **Tình trạng** | **Thiếu** |
| 1 | Phòng học | 28 | 22 kiên cố, 6 phòng c4 | 0 |
| 2 | Phòng Âm nhạc | 0 |  | 1 |
| 3 | Phòng tin học | 1 | Cấp 4 | 1 |
| 4 | Phòng Mĩ thuật | 0 |  | 1 |
| 5 | Phòng Tiếng anh | 0 |  | 2 |
| 6 | Phòng Đội | 0 |  | 1 |
| 7 | Phòng KT | 0 |  | 1 |
| 8 | Phòng Công nghệ | 0 |  | 1 |
| 9 | Phòng đa chức năng | 0 |  | 1 |
| 10 | Phòng tư vấn | 0 |  | 1 |
| 11 | Thư viện | 1 (25m2) | Cấp 4 tạm | Chưa đạt |
| 12 | Thư viện xanh | 1 (234m2) |  | Đạt |
| 13 | Phòng thiết bị | 25m2 | Cấp 4 tạm | Chưa đạt |
| 14 | Phòng HT | 1 (12m2) | Cấp 4 |  |
| 15 | Phòng PHT | 1 (10m2) | Cấp 4 |  |
| 16 | Văn phòng | 1 | Cấp 4 |  |
| 17 | Nhà bảo vệ | 16m2 | Tốt | Đạt |
| 18 | Nhà vệ sinh | 25m2 | Xuống câp | Chưa đạt |

*\* Cơ sở vật chất không cố định và thiết bị dạy học, làm việc.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục** | **Số lượng** | **Tình trạng** | **Nhu cầu 2023-2024** | **Thiếu** |
| 1 | Bảng chống lóa | 28 | Tốt | 0 | 0 |
| 2 | Tủ thiết bị lớp học | 25 |  | 29 | 4 |
| 3 | Bàn học sinh | 519 | Tốt | 530 | Thiếu 11 |
| 4 | Ghế học sinh | 1040 | Bình thường | 1060 | 20 |
| 5 | Bàn giáo viên | 28 | Tốt | 28 | 0 |
| 6 | Ghế giáo viên | 28 | Tốt | 28 | 0 |
| 7 | Bàn làm việc | 13 | Tốt | 13 | Đủ |
| 8 | Tủ hồ sơ | 3 | Tốt | 4 | 1 |
| 9 | Tủ thư viện | 3 | Tốt | 9 | 6 |
| 10 | Camera | 15 | Tốt | 15 | 0 |
| 11 | Ghế đá, ghế sắt, xích đu | 30 | Tốt |  |  |
| 12 | Hệ thông Wifi | 3 cổng chính | Tốt | 4 | 1  Lắp mạng land |
| 13 | Máy lọc nước | 1 | Tốt |  |  |
| 14 | Dụng cụ TDTT | 3 bộ | Tốt |  |  |
| 15 | Cây xanh | 60 cây | Tốt |  |  |

*\*Thiết bị dạy học:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục** | **Hiện có** | **Tình trạng** | **Nhu cầu** | **Thiếu** |
| 1 | Ti vi | 27 | Tốt | 27 | 0 |
| 2 | Máy chiếu, bảng tương tác | 3 | Tốt | 3 | 0 |
| 3 | Máy vi tính dạy học | 18 | 11 tốt, 7 hỏng | 30 | 19 |
| 4 | Thiết bị lớp 1 (Cá nhân) | 222 bộ | Tủ đồ dũng cũ | 204 | Sắp xếp lại |
| 5 | Thiết bị dùng chung lớp 1 | 6 | Đầy đủ | 5 |  |
| 6 | Thiết bị lớp 2 (Cá nhân) | 218 | Đủ | 222 | 4 |
| 7 | Thiết bị dùng chung trong lớp 1 | 6 | Tốt | 5 |  |
| 8 | Thiết bị lớp 3 cả GV và HS | 184 | 1 số ít hư hỏng | 224 | 28 |
| 9 | TB lớp 4 | 0 bộ |  | 184 | 184 |
| 10 | TB lớp 5 | 6 bộ | Còn GT khoảng 70% | 6 | 0 |
| 11 | TB dùng chung | Tranh TD, dụng cụ âm nhạc, TB dạy môn TNXH lớp 1,2,3 | Tốt |  |  |

1. **Đánh giá chung thuận lợi và khó khăn:**

3.1.Thuận lợi:

*\*Về học sinh:*

Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện..

Kết quả năm học 2022– 2023 đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** | **Đánh giá** |
| 1 | Hoàn thành chương trình cấp học | 100% | Đạt |
| 2 | HTCT lớp học | 99,8 | Vượt |
| 3 | Học sinh giỏi Quốc gia qua mạng (TNTT,TNTV,IOE, TKHKTTTN...) | 09 | Vượt |
| 4 | Học sinh giỏi Tỉnh qua mạng | 126 | Vượt |
| 5 | HSG Huyện qua các cuộc thi | 86 | Vượt |
| 6 | HS xuất sắc | 26% | Vượt |
| 7 | HS tiêu biểu, vượt trội | 30,5% | Đạt |
| 8 | Giáo viên dạy giỏi Tỉnh | 01 | Đạt |
| 9 | GVCN Giỏi Huyện | 03 | Đạt |
| 10 | SKKN cấp cơ sở | 05 | Đạt |

Học sinh được ưu tiên mọi nguồn lực để được học 2 buổi/ngày.

*\*Về đội ngũ:* Tập thể nhà trường luôn giữ được khối đoàn kết nội bộ.

Cán bộ quản lí nhiệt tình, năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, không ngại khó khăn, không ngại đổi mới. Có tầm nhìn chiến lược trong công tác xây dựng kế hoạch, biết quy tụ và phát huy được năng lực và trí tuệ và tinh thần trách nhiệm của tập thể trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục. Có kinh nghiệm quản lí nhiều năm. Cơ cấu đủ 3 người.

GV có trình độ đào tạo chuẩn (trình độ Đại học); 37/39(95% ), tuổi bình quân 39. Có 04 đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có trình độ chuyên vững chắc, nghiệp vụ sư phạm nổi trội, có khả năng tổ chức và điều hành các cuộc họp tổ đạt hiệu quả cao. 29/39 giáo viên từng đạt giáo viên dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở.

100 % giáo viên nhà trường đã được tiếp cận và tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình trường học mới. Tập huấn đầy đủ và thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Đội ngũ giáo viên nhà trường thật sự có tâm với nghề nghiệp, tích cực trong mọi lĩnh cực, không ngại khó. Cống hiến hết mình cho giáo dục.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, tiếng Anh, nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

Kết quả giáo viên năm học 2022 – 2023 đạt chỉ tiêu đề ra.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** | **Đánh giá** |
| 1 | Giáo viên DG Tỉnh | 01 | Đạt |
| 2 | GVDG Huyện | 03 | Đạt |
| 3 | SKKN cấp cơ sở | 05 | Đạt |
| 4 | CSTĐ cấp cơ sở | 3 | CĐ |
| 5 | CTUBND hyện khen | 1 | Đ |
| 6 | Lao động tiên tiến | 89% | Vượt |

*\*Về Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.*

-Cảnh quan, khuôn viên nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, quy hoạch hợp lí, thân thiện thực sự tạo hứng thú cho GV và HS thích đến trường và đảm bảo an toàn cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục. Có hệ thống sân chơi, bãi tập đảm bảo đủ diện tích theo quy định. Có bể bơi, thưc viện thân thiện, nhà đa năng tạo điều kiện tổ chức các câu lạc bộ 1 cách phong phú.

-Trường có hệ thống máy tính được kết nối Intenet để truy cập thông tin và phục vụ cho hoạt động giáo dục. 100 % lớp học có ti vi thông minh. Các điều kiện CSVC nhà trường cơ bản đáp ứng để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình đổi mới GDPT.

- Thiết bị dạy học: Cơ bản đầy đủ các thiết bị tối thiểu. Khối 1,2,3 đã xây dựng được tủ thiết bị dùng chung trong lớp học của cả học sinh vì vậy kinh phí phụ huynh khi mua đồ dùng tiết kiệm được rất nhiều.

3.2. Khó khăn:

*\*Về học sinh:*

* Tỉ lệ học sinh khá đông, trung bình 38 HS/lớp; khối lớp 1 trên 40 em cho nên ảnh hưởng đến việc quan tâm tận từng học sinh trong 1 tiết học của giáo viên.

Toàn trường có 7 học sinh khuyết tật học hòa nhập nhiều loại khuyết tật khác nhau nên trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp rất hạn chế. Có 59 học sinh con hộ nghèo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, 23 em mồ côi hoặc không có bố, 65 em hộ cận nghèo, nhiều gia đình bố mẹ đi làm ăn xa gửi con ở nhà cho ông bà, chú bác hoặc anh chị, thiếu sự quan tâm cả vật chất lẫn tinh thần từ phía gia đình nên học sinh còn gặp khó khăn trong học tập.

*\*Về đội ngũ:*

Giáo viên biệt phái 6, hợp đồng trường 5tính ổn định không cao, lương thấp. Vẫn còn 1 giáo viên biên chế chưa đạt chuẩn, điều này ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng giảng dạy, thời gian bồi dưỡng.

*\* Về CSVC, TBDH:*

Hiện tại chỉ có đủ phòng cho phòng học văn hóa và 1 phòng tin, còn lại các phòng bộ môn không có. (Thiếu 12 phòng). Nhà vệ sinh không đủ diện tích. Sân chơi bãi tập đủ diện tích song trang thiết bị chưa đầy đủ và chưa mang tính hiện đại. Chưa có nhà đa năng.

- Không có nguồn kinh phí được cấp riêng để trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học nên việc trang bị còn rất hạn chế.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024**

**1.Mục tiêu chung:**

-Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lí gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định.

-Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với các lớp 1, 2, 3, 4 và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

-Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng việc phát triển phẩm chất, năng lực người học; thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục địa phương; tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học, giáo dục stem và các hoạt động kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.

-Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí; xây dựng kế hoạch hợp đồng thỉnh giảng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới lớp học và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

-Nâng cao năng lực, đổi mới công tác quản lí, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; chú trọng công tác kiểm tra giám sát theo thẩm quyền; khai thác sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

**2.Chỉ tiêu cụ thể:**

2.1. Chất lượng giáo dục (Phụ lục 1.1a)

**PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1**

**Phụ lục 1.1a. Mục tiêu về chất lượng giáo dục**

***Lớp 1,2,3,4:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | |
|  |  | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 1 | Hoàn thành xuất sắc | 51 | 25% | 55 | 25% | 55 | 25% | 46 | 25% |
| 2 | Hoàn thành tốt | 71 | 35% | 76 | 35% | 76 | 35% | 65 | 35% |
| 3 | Hoàn thành | 82 | 40% | 87 | 40% | 87 | 40% | 74 | 40% |
| 4 | Chưa hoàn thành |  |  | 1 | 0 | 0 | 0 |  | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Danh hiệu Khen thưởng** | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | | **Lớp 3** | | | | **Lớp 4** | | | | |
|  |  | SL | TL | SL | | TL | SL | | TL | |  | |  | | |
| 1 | Học sinh ***Xuất sắc*** | 51 | 25% | 55 | | 25% | 55 | | 25% | | 46 | | 25% | | |
| 2 | Học sinh ***Tiêu biểu*** hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện | 71 | 35% | 76 | | 35% | 76 | | 35% | | 65 | | 35% | | |
| 3 | Khen thưởng đột xuất | 4 | 5% | 4 | | 2% | 4 | | 2% | | | 4 | | | 2% |
| 4 | Đề nghị cấp trên khen thưởng | 10 | 5% | 12 | | 5,5% | 12 | | 5,5% | | | 10 | | | 5% |
| 5 | Gửi thư khen | 2 | 1% | 2 | | 1% | 2 | | 1% | | | 1 | | | 1% |
| **3** | **Hoàn thành chương trình lớp học** |  |  |  |  | |  |  | |  | | | |  | |
| 1 | Hoàn thành | 207 | 100% | 219 | 100% | | 219 | 100% | | 184 | | | | 100% | |
| 2 | Chưa hoàn thành | 0 |  | 0 |  | |  |  | | 0 | | | |  | |

***\*. Lớp 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** |  |  |
| 1 | **Khen thưởng cuối năm học** | **SL** | **TL** |
| 2 | Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện | 58 | 25% |
| 3 | Học sinh có thành tích vượt trội trong năm học | 82 | 35% |
| 4 | Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng | 12 | 5% |
|  | **Hoàn thành chương trình lớp học** |  |  |
| 1 | Hoàn thành | 237 | 100% |
| 2 | Chưa hoàn thành | 0 | 0 |

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thi đua khen thưởng** | **Phân loại CB,CC,VC** | **Xếp loại chuẩn NN** | **BDTX** |
| CSTĐ: 5 | HTXSNV: 20% | Tốt: 70% | Giỏi 80% |
| GVCNG H: 4 | HTT NV: 80% | Khá: 30% | Khá: 20% |
| SKKN: Bậc 4: 1, bậc 3: 6 | HTNV: 0 | Đạt: 0 |  |
| LĐTT: 100% | Không HTNV:0 | Chưa đạt: 0 |  |

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

-CSVC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lương** | **Dự toán** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy vi tính | 5 | 40.000.000 |  |
| 2 | Bàn ghế học sinh | 40 bộ | 40.000.000 |  |
| 3 | Thay bảng 5 lớp 5 và 1 lớp 4 | 6 | 30.000.000 |  |
| 4 | Mua tủ thiết bị lớp còn thiếu | 5 | 20.000.000 |  |
| 5 | Sửa mái nhà đa năng 200m2 để học các bộ môn. | 200 m vuông | 50.000.000 | Chỉ làm phần mái |
| 6 | Làm thêm gara để xe đạp cho học sinh | 200m vuông | 50.000.000 |  |
| 7 | Làm sân khấu |  | 50.000.000 |  |
| 8 | Sửa chữa nhà vệ sinh |  | 20.000.000 |  |
| 9 | Dẫn nước sạch về các lớp | 30 phòng | 50.000.000 |  |
| 10 | Sửa chữa đường điện, internet |  | 30.000.000 |  |
| 11 | Sửa chữa nhỏ |  | 30.000.000 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **400.000.000** |  |

-TBDH

+Xây dựng tủ đồ dùng học tập của học sinh dùng chung khối 4: 37.000.000

+Mua sắm bổ sung thiết bị dạy học các khối lớp: 20.000.000

**2.4. Các phong trào và hoạt động giáo dục khác:**

*\*Phổ cập:* Giữ mức độ 3, xóa mù chứ mức độ 2.

*\*Thư viện* – Thiết bị: Xây dựng thư viện đạt chuẩn.

*\*Các cuộc thi:*Thực hiện theo CV số 678/KH-PGD&ĐT ngày 11/9/2023 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Diễn Châu.

*Đối với học sinh:* Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến và trực tiếp.

-Giao lưu Olympic cấp Tiểu học.

-Trạng nguyên Tiếng Việt.

-Violimpic (Giải toán qua mạng).

-IOE.

-Sân chơi VioEdu.

- Sáng tạo khoa học kĩ thuật TTN.

-Tin học trẻ: 02 em tham gia và đạt giải.

- Đại sứ văn hóa đọc: Mỗi lớp có 1 HS tha, gia, mỗi khối có 1 sản phẩm thi Huyện trở lên.

- Hội khỏe Phù đổng (Nếu có): Bồi dưỡng năng khiếu đầy đủ các môn, phấn đấu 6 em giỏi Huyện, 03 em giỏi câp Tỉnh (Môn bơi lội và điền kinh)

-Olimpic Tiếng anh các cấp.

- Có 04 học sinh tham gia kì thi đánh giá năng lực Toefl.

-Khảo sát chất lượng 3 môn Toán, Tiếng việt, Tiếng anh lớp 1,2,3,4 cấp trường, lớp 5 cấp Huyện.

Đối với giáo viên:

- Thi GVDG giỏi cấp trường: 100% giáo viên tham gia.

-Thi GVCNG cấp huyện: 03 người

-Mỗi giáo viên chọn và hướng dẫn học sinh tham gia 1 sân chơi trực tiếp hoặc trực tuyến thật hiệu quả kể cả giáo viên chuyên.

*\* Các phong trào thi đua:*

- Phong trào thi đua "Dạy tốt học tốt": Phấn đấu 100% đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tự giác tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường. Giữ được mối đoànkết nội bộ tốt. Đạt được các chỉ tiêu đăng kí.

- Phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”:Phấn đấu 100% người lao động đạt và vượt chỉ tiêu cam kết với hiệu trưởng, đạt kết quả cao trong các kì thi GV dạy giỏi. Áp dụng CNTT vào giảng dạy.

- Phong trào thi đua 2 giỏi "Giỏi việc trường đảm việc nhà"

100% đoàn viên công đoàn cố gắng hoàn thành tốt việc trường, việc nhà; nhiều đồng chí có con đậu đại học, học sinh giỏi các cấp.

*\* Các cuộc vận động:*

- Xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

-Xây dựng Trường tiểu học đẹp và hạnh phúc.

-Học tập và là theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

-Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo.

\*Hoạt động đoàn đội: Đạt liên đội vững mạnh xuất sắc

\*Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Tháng 5 năm 2024.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.**

**1.Phân phối thời lượng, môn học và các hoạt động giáo dục. (Phụ lục 1.1)**

*a.Đối với lớp 1,2,3,4:*Thực hiện Chương trình GDPT2018 theo các văn bản chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT ban hành, cụ thể:

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, lựa chọn nội dung*,* thời lượng các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu phù hợp với từng đối tượng học sinh; tăng cường các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Bố trí Thời khóa biểu hợp lí đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

*b. Đối với lớp 5*

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT trên cơ sở Chương trình GDPT 2006,cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Chủ động điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh; lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trên nguyên tắc: đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học.

- Tổ chức dạy học các môn học tự chọn như: Tiếng Anh, Tin học đảm bảo nội dung, thời lượng nhằm giúp học sinh học lên lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 một cách hiệu quả.

- Thực hiện chuyên đề chuyển tiếp từ tiểu học lên trung học cơ sở đối với lớp 5. Tổ chức đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh biết chọn lọc ghi chép thay vì đọc chép như trước đây; có thể cho học sinh dùng vở kẻ ngang để làm quen khi học lên lớp 6.

*c. Dạy học ngoại ngữ*

Dạy học tiếng Anh cho HS toàn trường Chương trình I-Lear Smart Start.

Khối 1: Tự chọn 2 tiết/tuần sách Cánh Buồm, Tăng cường 2 tiết/tuần sách Smart start.

Khối 2: Tự chọn 2 tiết/tuần sách Smart start; tăng cường 2 tiết/tuần sách Smart start

Khối 3,4: Bắt buộc 4 tiết; tăng cường 2 tiết sách Smart start

Khối 5: Tự chọn 4 tiết/tuần; phấn đấu tăng cường 2 tiết/tuần.

- Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi, giao lưu bằng tiếng anh. Khối 5 có ít nhất 1 học sinh tham gia sân chơi do đài TH Nghệ An tổ chức, Khối 3,4 có HS tham gia Olympic các cấp. 100% khối lớp có HS tham gia thi IOE qua mạng Internet…

Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

* Dạy học Tiếng Anh tăng cường là dạy học tăng thêm ngoài thời lượng theo CTGDPT 2018 và chương trình phổ thông hệ 10 năm, nhằm giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm khám phá và nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Nội dung chương trình, tài liệu dạy học Tiếng Anh tăng cường phải được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thẩm định cho phép dạy học. Thời lượng tăng thêm 2 tiết/tuần.
* Hình thức tổ chức: Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh và khả năng đáp ứng của nhà trường để lựa chọn hình thức thực hiện phù hợp (trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến). Có thể bố trí giáo viên dạy tiếng Anh của trường để dạy học tăng cường trên nguyên tắc thỏa thuận và tự nguyện hoặc phối hợp với các Trung tâm Ngoại ngữ để bố trí giáo viên (bao gồm người nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho Trung tâm) thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

*d. Đối với môn Tin học (Tin học và Công nghệ đối với lớp 3,4):*

Dạy học Tin học và Công nghệ cho 100% học sinh lớp 3,4 năm học 2023-2024, theo CTGDPT 2018. Tài liệu, Sách giáo khoa thực hiện danh mục do Bộ GDĐT phê duyệt và UBND tỉnh lựa chọn.

Tổ chức hoạt động giáo dục tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận và làm quen với tin học theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020.

Dạy Tin học lớp 5 theo Chương trình môn Tin học tự chọn ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5*/*2006của Bộ GDĐT, cập nhật kiến thức mới, hiện đại và tiếp cận chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018. Lớp 5 là 35 tiết/lớp*/*năm (1 tiết/tuần).

*e. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1802/SGDĐT-GDTH ngày 04/8/2023 của Sở GDĐT; công văn 572/PGD&ĐT-TH, ngày 07/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2023-2024.

*g. Triển khai giáo dục STEM*

- Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, lựa chọn chủ đề phù hợp lồng ghép vào các môn học. Tổ chức tập huấn và dạy thể nghiệm theo từng khối.

Cụ thể.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối lớp** | **Số lượng chủ đề** | **Môn học chủ đạo** | **Ghi chú** |
| 1 | 1 | 5 | Toán, TNXH, Mĩ thuật |  |
| 2 | 2 | 5 | Toán, TNXH, Mĩ thuật |  |
| 3 | 3 | 5 | Toán, TNXH, Mĩ thuật, tin học, công nghệ |  |
| 4 | 4 | 5 | Toán, Khoa học, Mĩ thuật, tin học, công nghệ |  |
| 5 | 5 | 2 | Khoa học, mĩ thuật |  |

**Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **LỚP 1** | | | | | **LỚP 2** | | | | | **LỚP 3** | | | | | **LỚP 4** | | | | | **LỚP 5** | | | | |
|  |  | **Tổng** | **Tuần** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | | **Tuần** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | | **Tuần** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | | **Tuần** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | | **Tuần** | **HK1** | **HK2** |
| **MÔN HỌC BẮT BUỘC** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 12 | 216 | 204 | 350 | | 10 | 180 | 170 | 245 | | 7 | 126 | 119 | 245 | | 7 | 126 | 119 | 280 | | 8 | 144 | 136 |
| 2 | Toán | 105 | 3 | 54 | 51 | 175 | | 5 | 90 | 85 | 175 | | 5 | 90 | 85 | 175 | | 5 | 90 | 85 | 175 | | 5 | 90 | 85 |
| 3 | TNXH | 70 | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 |
| 4 | KHOA HỌC | 0 |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 |
| 5 | Địa lý & LS | 0 |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 |
| 6 | Đạo Đức | 35 | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 |
| 7 | MT | 35 | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 |
| 8 | Âm Nhạc | 35 | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 |
| 9 | GDTC | 70 | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 |
| 10 | Kĩ thuật | 0 |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 35 | | 1 | 18 | 17 |
| 11 | CN&Tin học | 0 |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 0 | |  | 0 | 0 |
| 12 | Ngoại ngữ | 0 |  | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 140 | | 4 | 72 | 68 | 140 | | 4 | 72 | 68 | 0 | |  | 0 | 0 |
| 13 | HĐTT(HĐTN) | 105 | 3 | 54 | 51 | 105 | | 3 | 54 | 51 | 105 | | 3 | 54 | 51 | 105 | | 3 | 54 | 51 | 70 | | 2 | 36 | 34 |
|  | **Tổng** | **875** | **25** | **450** | **425** | **875** | | **25** | **450** | **425** | **980** | | **28** | **504** | **476** | **1050** | | **30** | **540** | **510** | **875** | | **25+** | **450** | **425** |
| **MÔN HỌC TỰ CHỌN** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ngoại ngữ | 70 | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 |  | |  |  |  |  | |  |  |  | 140 | | 4 | 72 | 68 |
| 2 | Tin học | 0 |  | 0 | 0 | 35 | | 1 | 18 | 17 |  | |  |  |  |  | |  |  |  | 35 | | 1 | 18 | 17 |
|  | **Tổng** | **70** | **2** | **36** | **34** | **105** | | **3** | **54** | **51** |  | |  |  |  |  | |  |  |  | **175** | | **5** | **90** | **85** |
| **MÔN HỌC TĂNG CƯỜNG VÀ CỦNG CỐ KIẾN THỨC** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Toán | 0 | 0 | 0 | 0 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | T Việt | 70 | 2 | 36 | 34 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | |  | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Ngoại ngữ | 70 | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 | 70 | | 2 | 36 | 34 |
| 4 | KNS+STEM | 35 | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 | 35 | | 1 | 18 | 17 |
|  | **Tổng** | **175** | **5** | **90** | **85** | **140** | | **4** | **72** | **68** | **140** | | **4** | **72** | **68** | **105** | | **3** | **54** | **51** | **105** | | **3** | **54** | **51** |
| **TỔNG** | | **1120** | **32** | **576** | **544** | **1120** | | **32** | **576** | **544** | **1120** | | **32** | **576** | **544** | **1155** | | **33** | **594** | **561** | **1155** | | **33** | **594** | **561** |

(Ghi chú: Chương trình bắt buộc ở khối 5: 25 tiết + có 4 tiết HĐGDNGLL/tháng)

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.**

*2.1.Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2).*

Theo các chủ điểm của từng tháng, lồng ghép trong các tiết HĐTN lớp 1,2,3;4 và 1 tháng 4 tiết đối với lớp 5. Những hoạt động này có thể thực hiện trong 1 tiết hoặc 1 buổi. Hoạt động trải nghiệm thực hiện trong 1 ngày.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| **9** | Chào mừng năm học mới + vui trung thu | Tổ chức lễ khai giảng năm học mới. Tổ chức trải nghiệm phá cỗ trung thu | Tập trung | 5/9/2021 (1 tiết) Chiều 10/9 (2 tiết) | Hiệu trưởng Đoàn đội | Toàn trường Toàn trường |
| **10** | An toàn giao thông | Tuyên truyền an toàn giao thông | Tập trung, sân khấu hóa | Thứ 2 ngày 25/10 (dưới cờ) | Lê Hương + GVCN lớp 4D | Toàn trường |
| **11** | Yêu quý thầy cô giáo | Hội thi văn nghệ, trải nghiệm Chào mừng ngày 20/11 | Tập trung theo khối | Chiều 19/11 (4 tiết) | Học sinh | Toàn trường theo từng khối |
| **12** | Cháu yêu chú bộ đội | Mời CCB nói chuyện để HS tìm hiểu truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam. | Tập trung Sân khấu hóa 1 tiết mục VN về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ | Ngày 19/12 (1 tiết) | Lớp trực | Toàn trường |
| **01 +02** | Mừng Đảng, mừng xuân | Tổ chức cho HS trải nghiệm tìm hiểu về Đảng, Tết truyền thống. | Tập trung | Ngày 21/01(1 tiết) | Đoàn đội | Toàn trường theo từng khối lớp |
| **03** | Ngày Quốc tế phụ nữ | Tổ chức cho HS trải nghiệm thi làm bưu thiếp, cắm hoc tặng mẹ, tặng cô. | Tập trung | Tiết 1 ngày 06/03 | Đoàn đội | Toàn trường |
| **04** | Ngày hội đoc sách Kỉ niệm ngày thành lập Đội TNTP Hồ chí Minh | Tổ chức trưng bày sách. Thi kể chuyện theo sách.  Trải nghiệm VỀ NGUỒN | Tập trung Tại quê Bác và khu di tích lịch sử Truông Bồn | Tiết GDTT cuối tuần ngày 14/4 Dịp 30/4 | Đoàn đội | Toàn trường HS đăng kí |
| **05** | Bác Hồ kính yêu | Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu | Sân khấu hóa những câu chuyện về Bác Hồ | Tiết 1 (chào cờ) ngày 08/5 | Lớp trực | Toàn trường |

*2.2. Các hoạt động dưới cờ theo tuần: Dựa vào chủ điểm tháng, nội dung HĐTN lớp 1,2,3,4. ngoài các tiết tổ chức HĐNGLL. Hàng tuần lập kế hoạch sinh hoạt dưới cờ như sau:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** |  | **Chủ điểm** | **Người thực hiện** | **Nội dung, hình thức** |
| 1 | Tuần 1 | 5/9 | Khai giảng | HT – GV-HS | Theo kịch bản- Lớp 5A trực |
| 2 | Tuần 2 | 11/9 | Phổ biến nội quy trường, lớp, đội | TPT-GV-HS-5B | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  -Lớp trực trình bày 1 tiết mục VN, TPT phổ biến nội quy bằng hìn thức trả lời câu hỏi, HS trả lời nhận thưởng. |
| 3 | Tuần 3 | 18/9 | Tuyên truyền An toàn giao thông | TPT-GV-HS 5C | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  -Lớp 5C đọc bài tuyên truyền, sân khấu hóa 1 tiết mục về ATGT |
| 4 | Tuần 4 | 25/9 | Hội thi tìm hiểu ATGT | TPT-GV-HS- 5D | 5D biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ. Các khối tổ chức thi tìm hiểu ATGT theo khu vực. |
| 5 | Tuần 5 | 2/10 | Tuyên truyền quyền bổn phận trẻ em | HT-TPT-GV-HS 5E | HT triển khai Kế hoạch tháng, 5E biểu diễn văn nghệ, TPT tuyên truyền |
| 6 | Tuần 6 | 9/10 | Em là người lịch sự | TPT-GV-HS 5G | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  -5G sân khấu hóa |
| 7 | Tuần 7 | 16/10 | Tim hiểu ngày phụ nữ Việt Nam | TPT-GV-HS 4A | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  4A biểu diễn vưn nghệ, các khối tìm hiểu theo từng k-hu vực. |
| 8 | Tuần 8 | 23/10 | Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường | TPT-GV-HS 4B | 4B sân khấu hóa  TPT tuyên truyền |
| 9 | Tuần 9 | 30/10 | Phát động phong trào giữ gìn trường, lớp sạch đẹp | TPT-GV-HS 4C | TPT phát động. 4C văn nghệ |
| 10 | Tuần 10 | 6/11 | Phát động thi đua mừng ngày nhà giáo Việt Nam | HT – TPT – 4D | Hiệu trưởng, TPT nêu kế hoạch. 4D múa văn nghệ |
| 11 | Tuần 11 | 13/11 | Biết ơn thầy giáo cô giáo | TPT-GV-HS 4E | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  4E biểu diễn văn nghệ |
| 12 | Tuần 12 | 20/11 | Mít tinh kỉ niệm ngày NGVN | HT – GV-HS | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  Theo kịch bản |
| 13 | Tuần 13 | 27/11 | Diễn đàn phòng chống xâm hại trẻ em | TPT-GV-HS 4G | 4G văn nghệ, TPT tuyên truyền |
| 14 | Tuần 14 | 4/12 | Ngày hội làm việc tốt | TPT-GV-HS 3A | Hiệu trưởng, TPT nêu kế hoạch  3A văng nghệ, |
| 15 | Tuần 15 | 11/12 | Tìm hiểu về những người có công với quê hương | TPT-GV-HS 3B | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  3Bvăn nghệ. HS tự trình bày kết quả mình tìm được |
| 16 | Tuần 16 | 18/12 | Giao lưu kỷ niệm ngày TLQĐNDVN 22/12 | TPT-GV-HS 3C | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  3C văn nghệ. Mời CCB nói chuyện. |
| 17 | Tuần 17 | 25/12 | Hội thi hướng dẫn viên nhí | TPT-GV-HS3D | 3D văn nghệ, TPT tổ chức thi |
| 18 | Tuần 18 | 1/1 | Nghỉ tết DL |  |  |
| 19 | Tuần 19 | 8/1 | Sơ kết học kỳ 1 | HT-GV-HS TT 3G | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  3G văn nghệ |
| 20 | Tuần 20 | 15/1 | Hội thi CTHĐTQ giỏi | TPT-GV-HS | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  TPT tổ chức thi |
| 21 | Tuần 21 | 22/1 | Mùa xuân trên quê hương em | TPT-GV-HS 2A | 2A văn nghệ |
| 22 | Tuần 22 | 29/1 | Phát động phong trào Tết ấm yêu thương | TPT-GV-HS TT | Ủng hộ bạn nghèo đón tết |
| 23 | Tuần 23 | 5/2 | Trò chơi dân gian ngày tết | TPT-GV-HS TT | Hiệu trưởng  Tổ chức TCDG |
| 24 | Tuần 24 | 19//2 | Hội vui mừng Đảng mừng xuân | TPT-GV-HS 2B | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  2B văn nghệ |
| 25 | Tuần 25 | 26/2 | **M**ùa xuân là Tết trồng cây | TPT-GV-HS 2C | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  -2C văn nghệ, tham gia trồng mỗi lớp 1 cây. |
| 26 | Tuần 26 | 4/3 | Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8-3 | TPT-GV-HSTT | Hiệu trưởng + TPT phát động |
| 27 | Tuần 27 | 11/3 | Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương | TPT-GV-HS 2D | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  -2D văn nghệ, HĐ theo khối, vẽ tranh hoặc tìm hiểu |
| 28 | Tuần 28 | 18/3 | Vẽ tranh về gia đình của em | TPT-GV-HS 2E | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  2E văn nghệ, Tổ chức triển lãm tranh |
| 29 | Tuần 29 | 25/3 | Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | TPT-GV-HS 2G | Kịch bản TPT -2G biểu diễn văn nghệ |
| 30 | Tuần 30 | 1/4 | Phát động phong trào nhân ái chia sẻ | TPT-GV-HS 1A | Hiệu trưởng  TPT -1A biểu diễn văn nghệ |
| 31 | Tuần 31 | 8/4 | Hội thi nhi đồng chăm ngoan | TPT-GV-HS 1B | -Cô Kim Anh phổ biến kế hoạch tuần  Kịch bản TPT-1B biểu diễn văn nghệ |
| 32 | Tuần 32 | 15/4 | Hội thi vẽ tranh bảo vệ môi trường | TPT-GVMT-HSTT  1C | -Cô Soa phổ biến KH Tuần.  Kịch bản TPT-1C biểu diễn văn nghệ |
| 33 | Tuần 33 | 22/4 | Ngày hội đọc sách | TPT-GV-HSTT  1D | Cô Kim Anh  Kịch bản TPT-1D biểu diễn văn nghệ |
| 34 | Tuần 34 | 29/4 | Chào mừng ngày giải phòng Miền nam | TPT-GV-HSK  1E | Cô Soa  Kịch bản TPT-1E biểu diễn văn nghệ |
| 35 | Tuần 35 | 6/5 | Tổng kết năm học | TPT-GV-HS | Kịch bản TPT |

*2.2.Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học.*

- Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo của nhà trường để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

\* Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày có thể tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, chương trình tăng cường….theo chương trình, tài liệu đã được Bộ, Sở GDĐT thẩm định phê duyệt. Ngoài ra, các trường tạo điều kiện cho học sinh sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, nhà đa năng, bãi tập,…) để vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ lập kế hoạch cụ thể và phòng GD&ĐT phê duyệt

Phụ lục 1.3.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | **Đối tượng/quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Câu lạc bộ Olympic T Anh | Tổ chức các sân chơi | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Chiều thứ 6 tuần thứ 4 của tháng | Tại sân trường theo từng khối |  |
| 2 | Các sân chơi trên mạng. | Tham gia trên mạng Internet | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Sau các buổi chiều, các lớp tự chủ động thời gian | Máy tính cá nhân HS |  |
| 3 | CLB bơi lặn | Dạy bơi cho HS | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Sau tiết chính buổi chiều | Bể bơi |  |
| 4 | CLB võ thuật | HS tham gia học võ | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Sau tiết chính buổi chiều | Sân trường |  |
| 5 | CLB Đoremi | HS học đàn, múa | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Sau tiết chính buổi chiều | Phòng âm nhạc |  |
| 6 | Đọc sách | HS đọc sách tại thư viện và lớp học | Từ k1 đến K5; tùy theo nhu cầu của HS | Sau tiết chính buổi chiều | Thư viện trường, lớp |  |

*2.3.Dự kiến tổ chức HĐTN ngoài nhà trường*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** | **Nội dung** | **Đối tượng** | **Kinh phí dự kiến** |
| 1 | Tháng 12 | Thăm các bác lão thành CM trong xã.  -Viếng nghĩa trang liệt sỹ.  -Vệ sinh môi trường biển | Khối 1,2  Khối 3  Khối 4,5 | Kinh phí hội CMHS |
| 2 | Tháng 4 | -Về thăm quê Bác và khu di tích lịch sử Truông Bồn | Khối 4,5 | -Vận động nguồn xã hội hóa và trung tâm GD KNS |

Lưu ý: Các chương trình tăng cường theo nhu cầu người học và nguyện vọng của phụ huynh: (Xếp trong thời khóa biểu sau các giờ học bắt buộc và tự chọn)

-Tiếng anh tăng cường: Liên kết trung tâm ngoại ngữ IEC, tổ chức từ lớp 1 đến lớp 5

-Kĩ năng sống: Liên kết với trung tâm giáo dục Kĩ năng sống IMA: Tổ chức cho HS lớp 1 đến lớp 5

-Giáo dục Stem: Liên kết với trung tâm giáo dục Kĩ năng sống AC, tổ chức cho học sinh lớp 1,2.

**3. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.4 đóng tệp kèm theo).**

**V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.**

-Sử dụng trang thông tin của nhà trường một cách có hiệu quả, phân người phụ trách cụ thể, có chế độ cho các cán bộ, giáo viên có bài đăng tại trang. (Website, Facebook, Zalo…)

- Thường xuyên viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên trên một số trang mạng xã hội như facebook của công đoàn giáo dục Diễn Châu, giáo dục Diễn Châu, Chúng tôi là giáo viên tiểu học…

- Tiếp tục truyền thông về chương trình GDPT 2018, các chương trình phát triển nhà trường để tạo sự đồng thuận cao của nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục.

-Thực hiện tốt công khai CSVC, tài chính, đội ngũ và chất lượng tạo niềm tin tưởng tuyệt đối của phụ huynh, giáo viên đối với nhà trường.

**2. Phát triển đội ngũ nhà giáo**

*2.1, Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX):*

*-Bồi dưỡng để đạt chuẩn:* Động viên 1 đồng chí chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo tham gia học để nâng cao trình độ chuẩn.

*-Bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn*: Động viên CBQL và những đồng chí trong quy hoạch tham gia học các lớp cao học.

*-Bồi dưỡng thường xuyên*: Tuyên truyền cụ thể để giáo viên nhận thức đây là loại hình bồi dưỡng phục vụ cho nghề dạy học, phục vụ những vấn đề cập nhật trong giáo dục, cần phải học thực chất và học tập suốt đời, học thường xuyên. Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên tích cực học tập, xem một cách đầy đủ và các video bồi dưỡng. Thực hiện tốt công tác đánh giá, tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp.

*- Bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu của chương trình và sách giáo khoa chương trình GĐPT 2018*: CBQL, giáo viên phải thấm nhuần được mục tiêu chương trình và sách giáo khoa, từ đó tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà CBQL và giáo viên còn gặp phải. 100% giáo viên thực hiện giảng dạy khối lớp thay sách phải được học BDTX lớp đó, tổ chức một số buổi bồi dưỡng cho giáo viên trong toàn trường.

*-Bồi dưỡng chuyên đề*: Tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của ngành, của nhà trường và thậm chí của từng nhóm đối tượng giáo viên để tổ chức bồi dưỡng, năm học 2023 – 2024 xác định các chuyên đề như: Tin học, stem, học thông qua chơi, viết sáng kiến kinh nghiệm, phương pháp dạy học ….

Ngoài ra, phân công bố trí CBGV theo lớp hợp lí trên tinh thần gắn trách nhiệm, chỉ tiêu phấn đấu cho từng giáo viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đưa vào tiêu chí quy định cụ thể bằng thang điểm, xử lí những cán bộ giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn và vi phạm đạo đức Nhà giáo.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong công tác điều hành hoạt động tổ chuyên môn có chất lượng về cả nội dung và hình thức sinh hoạt; Cải tiến sinh hoạt chuyên môn tổ khối, trường, cụm trường một cách có hiệu quả thiết thực.

Tổ chức tốt cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đúng theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGD&ĐT. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tham gia dự thi GVCNG cấp huyện ngay từ đầu năm học để đạt kết quả cao.

Thực hiện nghiêm túc đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024 – 2025.

Chuẩn bị đội ngũ giáo viên hợp đồng trường trong điều kiện giáo viên còn thiếu.

*2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học.*

- Tiếp tục chỉ đạo vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học: Dạy học dự án, Học thông qua chơi, vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”, dạy học nhóm, phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, Khoa học, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới … Đa dạng hóa hình thức dạy học trên lớp, dạy học ngoài không gian lớp học. Vận dụng sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm trong các bài học trên lớp; trải nghiệm ngoài nhà trường,… phù hợp với thực tế. Tiếp tục vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới: trang trí, tổ chức lớp học, huy động cộng đồng tham gia giáo dục,….

- Lựa chọn các chuyên đề thiết thực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu điện tử, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT, tham khảo các bài giảng trên truyền hình nhằm hỗ trợ giáo viên trong việc chủ động, linh hoạt lựa chọn nội dung, thời lượng dạy học phù hợp, góp phần thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018.

*2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:*

Tùy vào tình hình thực tế của chủ đề, của nhà trường, của từng khối lớp, từng môn học giáo viên có thể đề xuất nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, Tổ trưởng báo cáo nội dung sinh hoạt, thời gian sinh hoạt để nhận sự hướng dẫn của chuyên môn nhà trường, từ đó tổ chức sinh hoạt. Không bắt buộc thời gian phải 1 buổi cố định mà có thể đột xuất hoặc định kì, thời lượng tùy thuộc vào tính chất của cuộc họp. Các nội dung chủ yếu như sau:

Thực hiện theo 4 bước, giáo viên đã rất quen thuộc, chỉ lưu ý một số vấn đề như sau**:**

*-Thứ nhất*: Soạn giáo án và thực hiện giờ dạy minh họa

Nhóm GV hợp tác xây dựng giáo án; cử GV dạy minh họa; tổ chức lớp dạy đúng yêu cầu dự giờ mới.

*-Thứ hai:* Hình thành cách dự giờ, cách suy ngẫm, xây dựng quan hệ đồng nghiệp.

- Luyện tập cách quan sát và cách nắm bắt suy nghĩ về việc học của học sinh trong giờ học; có khả năng phán đoán nhanh nhạy, chính xác để điều chỉnh việc dạy phù hợp việc học tập của học sinh.

- Thay đổi cách nhìn, cách nghĩ và cảm nhận của giáo viên về học sinh trong từng hoàn cảnh khác nhau.

- Hình thành thói quen lắng nghe lẫn nhau; rèn luyện cách chia sẻ ý kiến. Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và học tập lẫn nhau.

*-Thứ ba*: Tập trung phân tích các nguyên nhân, các mối quan hệ trong giờ học và tìm biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng các bài học.

- Đi sâu nghiên cứu, phân tích các phương án dạy học đáp ứng việc học của học sinh, các mối quan hệ trong lớp học, các kĩ năng cần thiết để nâng cao chất lượng việc học của HS.

- Tăng cường, vận dụng, thử nghiệm những ý tưởng sáng tạo khi dạy minh hoạ theo hướng lấy HS làm trung tâm.

**3.** **Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.**

***Đối với học sinh các lớp 1, 2, 3, 4:*** Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

***Đối với học sinh lớp 5:*** Tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện qui trình khảo sát chất lượng văn hóa đại trà nhằm đánh giá thực chất mức độ đạt được của học sinh trên cơ sở đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên, nhà trường cũng như làm căn cứ để triển khai công tác đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp xem xét đề nghị tuyên dương, khen thưởng học sinh đúng quy định, tránh khen thưởng học sinh tràn lan gây bức xúc dư luận xã hội.

Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, đúng quy định, tránh hiện tượng khen tràn lan gây bức xúc trong dự luận xã hội. Phối hợp Trường THCS tổ chức lễ bàn giao học sinh lớp 5 trang trọng, tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

**4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, … đáp ứng nhu cầu, sở thích:**

Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng: Giao quyền tự chủ cho giáo viên, động viên giáo viên chú trọng dạy học đến từng đối tượng; phối hợp với phụ huynh để kèm cặp, hướng dẫn học sinh. Tổ chức các buổi phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn theo hướng cống hiến giờ công.

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh; trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện đảm bảo để tổ chức các câu lạc bộ nhằm phát triển năng khiếu học sinh như CLB Toán tuổi thơ, Olympic Tiếng Anh, CLB Em yêu Tiếng Việt; CLB bơi lội…

**5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn:**

Nhà trường có 7 học sinh khuyến tật học hòa nhập.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập. Phối hợp với Cha mẹ học sinh để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh kêu gọi sự hồ trợ từ các nhà hảo tâm, các cơ quan đóng trên địa bàn nhận bảo trợ cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đầu năm học, các dịp lễ tết để các em vươn lên trong học tập. Thực hiên tốt các chế độ hỗ trợ, chi trả kịp thời cho các em.

Phối hợp với Cha mẹ học sinh để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh kêu gọi sự hồ trợ từ các nhà hảo tâm, các cơ quan đóng trên địa bàn nhận bảo trợ cho 11 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đầu năm học, các dịp lễ tết để các em vươn lên trong học tập. Thực hiên tốt các chế độ hỗ trợ, chi trả kịp thời cho các em.

**6. Công tác tài chính:**

Thực hiện nghiêm túc theo các văn bản đã hướng dẫn: Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT – KHTC ngày 03/8/2018 về việc quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;  Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường tiểu học để vận động kinh phí ban đại diện hội CMHS; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày ngày 14 tháng 07 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 nghị quyết số 31/2020/ NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Số /SGD&ĐT – KHTC ngày ……….. của Sở giáo dục và đào tạo Nghệ an hướng dẫn công tác quản lí thu chi năm học 2023 – 2024; Số /UBND-GD&ĐT ngày của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc thực hiện nghiêm các khoản thu, chi năm học 2023 – 2024 trên địa bàn huyện Diễn Châu. Số 4356/QĐ-UBND Quyết định về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Hạn chế tối đa thu chi tiền mặt.

**7. Công tác Kiểm đinh chất lượng và xây dựng trường Chuẩn Quốc gia.**

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về phòng học bộ môn của cơ sở GDPT.

Rà soát lại các tiêu chí, hồ sơ minh chứng.

Tích cực thực hiện thật hiệu quả 5 tiêu chuẩn quy định.

Tích cực tham mưu một cách có hiệu quả xây dựng 11 phòng bộ môn và phòng chức năng, thay thế 7 phòng học xuống cấp. Xây mới nhà vệ sinh, nhà đa năng và quy hoạch sân bóng để kiểm tra công nhận lại vào tháng 5 năm 2024.

Đăng kí đánh giá ngoài công nhận lại.

**8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:**

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cho từng tuần, tháng, năm.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, và kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của mọi thành viên trong nhà trường;

- Thực hiện và lưu trữ hồ sơ đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học;

**9.Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc:**

- Động viên phụ huynh mua sắm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo quy định, sẵn sàng cung ứng nếu phụ huynh cần. Xây dựng Tủ sách dùng chung có đủ các loại sách tham khảo. Tủ sách dùng chung (Cho HS nghèo, khó khăn mượn hoặc tài trợ). 100% lớp có Thư viện lớp học. Bổ sung các tủ sách tại thư viện thân thiện, chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc, tham gia cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc, khuyến khích học sinh đọc sách sau giờ học…nhằm đưa phong trào đọc sách trở thành thói quen, nét đẹp văn hóa góp phần phát triển văn hóa đọc trong các trường.

**10. Công tác phổ cập:**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tiếp tục tham mưu, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ địa phương, tham mưu các giải pháp đồng bộ để duy trì, củng cố và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

-Thành lập các tổ điều tra phổ cập, mỗi tổ gồm cán bộ, giáo viên nhân viên (ưu tiên bản địa) của cả 3 cấp học. Thực hiện cập nhật số liệu thường xuyên, tập trung cao ở tháng 8.

-Các cấp tự chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học tại trường mình.

**11.Các lĩnh vực khác:**

11.1. Công tác y tế trường học:

- Tuyên truyền sâu rộng trong các bậc phụ huynh nắm được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học theo Quy định tại thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016.

- Vận động HS tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%;

- Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Phối hợp với trung tâm y tế huyện Diễn Châu và trạm y tế xã để khám chuyên khoa 1 lần/ năm (chủ yếu các bệnh về mắt, tai mũi họng, răng miệng,...).

-Phân công nhân viên phụ trách công tác y tế (có kế hoạch hoạt động, tủ thuốc và hồ sơ đầy đủ)

-Hợp đồng ví Trạm y tế trong việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho HS

*11.2. lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường.*

Thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Luôn chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp.

    Tiếp tục trồng chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường.

Phân công mỗi lớp 1 bồn hoa chăm sóc thường xuyên.

Tất cả các lớp trang trí đều có cây xanh.

  - Thường xuyên cho học sinh lao động vệ sinh trường, lớp. Giáo dục học sinh về ý thức bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi), chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân, lớp sạch sẽ- ngăn nắp và gọn gàng; Bảo vệ cơ sở vật chất ( giữ gìn bàn ghế, trang thiết bị ở lớp).

Công trình vệ sinh nhỏ cho nên lao công phải trực quét dọn 2 lần/buổi học.

- Sắp xếp lại bàn ghế, nơi làm việc của các bộ phận và các lớp học ngăn nắp – sạch sẽ.

- Xử lý rác thải: Cuối mỗi buổi chiều (Lao công)

- Có nguồn nước sạch: nước uống, nước rửa mặt, tay chân cho học sinh trước khi vào lớp học.

- Đảm bảo bầu không khí trong lành không bị ô nhiễm trong sân trường, lớp học.

  - Lớp học trang trí đẹp, và phù hợp với đối tượng HS.

- Phòng học thoáng mát, có đủ ánh sáng, có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh và bố trí hợp lý mang tính thẩm mỹ cao.

để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực và tệ nạn xã hội trong trường học.

*11.3. Công tác xã hội trường học:**(Có kế hoạch riêng cô Soa – PHT phụ trách)*

**-**Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung, quy định về công tác xã hội trong trường học.

-Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên trong nhà trường tham gia bồi dưỡng tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác xã hội trong trường học.

-Bố trí giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối tham mưu, triển khai chương trình xã hội trong trường học.

-Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương để trợ giúp đối với người cần can thiệp.

*11.4 Công tác tư vấn tâm lí học đường: (Cô Kim Anh phụ trách)*

-Tổ chức kiện toàn tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường; tạo điểu kiện cho những giáo viên trực tiếp thực hiện công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan (cán bộ tư vấn tâm lý tại trung tâm y tế, trạm y tế), tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường, chú ý các trường hợp đặc biệt (tự kỷ, trầm cảm, lệch chuẩn).

*11.5.Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

Thực hiện các hình thức tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy tại các trường học *(trong sân trường, và tại các dãy phòng học).*

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa  phương án chữa cháy và cứu hộ; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định (*trong hồ sơ Phương án PCCC).* Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy.

Chú trọng công tác tự kiểm tra theo định kỳ về phòng cháy chữa cháy. Nâng cao nghiệp vụ, chất lượng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phát huy hiệu quả với phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng cháy và chữa cháy “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư hậu cần tại chỗ”.

*-Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; Phòng chống xâm hại, bạo lực học đường; ATGT*

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-BGDĐT ngày 21/02/2017 của Bộ GDĐT về Kế hoạch triển khai công tác giáo dục ATGT trong trường học, nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng bộ tài liệu “Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học” để giảng dạy tích hợp trong các môn học có liên quan và trong các hoạt động ngoại khóa.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý; phối hợp với các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên; Hội phụ huynh để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Làm tốt công tác tuyên truyền như biên soạn các nội dung cần phổ biến, tìm hiểu, hoạt động thành tài liệu, tờ rơi để tuyên truyền, phổ biến đến học sinh và phụ huynh; đồng thời làm tài liệu để giáo viên hướng dẫn học sinh trong học tập và sinh hoạt.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa và các hoạt động ngoại khóa đề nâng cao hiểu biết kiến thức và các biện pháp phòng tránh.

11.6. Công tác dân chủ cơ sở:

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường nhằm công khai, minh bạch hoạt động, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên gắn bó với tăng cường kỉ luật, kỉ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm với người đứng đầu. Đảm bảo triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các nội dung về thực hiện dân chủ qui định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP, Thông tư 01/2016/TT-BNV và các văn bản có liên quan.  
 Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực về thực hiện dân chủ ở cơ quan. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện dân chủ trong các hoạt động giáo dục, phát huy quyền làm chủ, động viên sức mạnh, tinh thần đoàn kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, công nhân viên và phụ huynh học sinh trong trường.

Thực hiện công khai để cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên được biết  
những việc tham gia ý kiến; những việc cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên giám sát, kiểm tra theo quy định.

*11.7 Công tác phòng chống tham nhũng.*

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCTN, trong đó tập trung thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 và những năm tiếp theo; tuyên truyền sâu rộng về Luật PCTN.

 - Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, ban hành các quy định, cụ thể hóa các văn bản pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả PCTN. Thực hiện nghiêm Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật PCTN;

- Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên trong công việc và trách nhiệm giải trình trước cơ quan có trách nhiệm về những vấn đề liên quan theo quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Kiểm soát hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm quy định về công khai minh bạch tài sản; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ đảng viên, công chức.

11.8 Công tác dân vận chính quyền:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp công dân, nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu gắn với việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công khai lịch tiếp công dân.

- Tạo điều kiện cho CB,GV,NV tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về công tác dân vận nói chung, công tác dân vận chính quyền nói riêng cho cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường**.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật, đặc biệt là chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành, nội quy của cơ quan đơn vị cho CB,GV,NV và phụ huynh.

11.9. Công tác cải cách hành chính:

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường đối với công tác CCHC; gắn công tác CCHC với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học. Tăng cường tự kiểm tra, giám sát thực hiện CCHC, kiểm tra việc giải quyết các TTHC tại nhà trường.

Nâng cao trách nhiệm phối hợp đồng bộ trong giải quyết TTHC của CBGV, NV trong nhà trường với phụ huynh, với các tập thể, cá nhân khác có liên quan. Tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động, quy chế phối hợp theo hướng xác định rõ trách nhiệm phối hợp giữa các đoàn thể trong nhà trường, trách nhiệm của từng CBGV, NV trong triển khai, thực hiện.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường, tăng cường công khai các TTHC, công khai tài chính tại bảng công khai của nhà trường.

Quan tâm, bồi dưỡng đội ngũ CBGV, NV về chuyên môn nghiệp vụ nhất là cán bộ phụ trách công tác hành chính; đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho công tác hành chính của nhà trường.

Tuyên truyền sâu, rộng về CCHC, TTHC với các hình thức khác nhau; phát huy vai trò tích cực của các cá nhân, đoàn thể trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực của CBGV, NV trong thực thi công vụ.

*11.10. Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kĩ năng công dân số.*

*a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; duy trì phương thức dạy học trực tuyến trong việc hướng dẫn học sinh học ở nhà; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, chữ ký số...) theo quy định tại Công văn số và 1751/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2019 và Công văn số 1768/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2022.

Thực hiện chuyển đổi số 100% trong việc thu chi.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Phân công nhiệm vụ**

***1.1. Đối với Hiệu trưởng:***

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1.2; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện  Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

***1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:***

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chận tiến bộ và các hoạt động khác.có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2,3,4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

***1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:***

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

***1.4. Đối với giáo viên:***

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

***1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:***

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

***1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:***

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**2. Công tác kiểm tra**

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường  của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

**3. Chế độ báo cáo**

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống dữ liệu ngành và phần mềm Vnedu vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Website của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Phòng Giáo dục - Đào tạo Diễn Châu.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024 của trường Tiểu học Diễn Hải. Kính mong sự góp ý, phê duyệt của Phòng GD&ĐT Diễn Châu để kế hoạch đảm bảo chất lượng triển khai hiệu quả ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***  **-**PGD&ĐT (phê duyệt)  -UBND xã để phối hợp  -HĐT(Quyết nghị)  -Lưu hồ sơ  -Các tổ CM, GV | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Hương** |

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH**

**Ngô Thị Kim Anh**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2023 -2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Ghi chú** |
| Tháng 8/2023 | - Duyệt tuyển sinh lớp 1  - Xây dựng Kế hoạch giáo dục và các kế hoạch dạy học tăng cường.  - Tập huấn dạy thể nghiệm SGK lớp 4 CTGDPT 2018  - Tập huấn GV năm đầu dạy lớp 1, 2, 3 CTGDPT 2018  - Tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, GVCC cấp tiểu học: + Triển khai thực hiện hoạt động giáo dục STEM;  + Tập huấn thực hiện hoạt động giáo dục KNS;  + Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt cấp tiểu học.  - Tham gia các Hội nghị, hội thảo:  + Tổng kết năm học và triển triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024  - Tự kiểm tra công tác chuẩn bị cho năm học mới ở các trường TH  - Thực hiện công tác phổ cập |  |
| Tháng 9/2023 | \*Công tác Tổ chức:  Khai giảng năm học mới 5/9.  -Tổ chức các cuộc hội nghị, kiện toàn các ban, hội đồng, tổ chuyên môn, Đội…  - Đón đoàn Kiểm tra sau khai giảng.  - Họp phụ huynh.  \*Chuyên môn:  - Báo cáo dữ liệu Giáo dục Tiểu học đầu năm học qua phần mềm EQMS.  -Tham gia cuộc thi xây dựng TBDH do BGD tổ chức.  - Tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 4;  - Tập huấn Tài liệu điện tử Giáo dục ATGT  - Bồi dưỡng GVTHCS dạy Tiểu học cấp huyện(Đợt 2).  -SHCM: Nghiên cứu bài học  \*KTNB:  -Công tác tuyển sinh  -Kiểm tra, bàn giao CSVC cho các lớp.  -Kiểm tra sách giáo khoa và các tài liệu bổ trợ của học sinh.  \*Đội: Chương trình *"Trung thu yêu thương ‑ Nâng bước đến trường".*  -Tổ chức viết lời chúc mừng… |  |
| Tháng 10/2023 | \*Chuyên môn:  - Đón đoàn tư vấn dạy học lớp 4.  - Sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường về dạy học lớp 4.  -Sinh hoạt chuyên môn trường: Giáo dục Stem.  -Dự giờ bồi dưỡng giáo viên hợp đồng trường.  -Tham gia tập huẩn sử dụng tài liệu GDĐP lớp 4.  \*KTNB: Hồ sơ giáo viên điện tử  -Kiểm tra tiết dạy của GV khối 4.  \*KĐCL: Xây dựng kế hoạch, minh chứng, tiến hành hoàn thiện.  \*PCGD: Tự kiểm tra.  \*Đội : Tập các bài múa hát sân trường, tổ chức các HĐGDTT  +NGLL: Tuyên truyền bổn phận quyền trẻ em (5E), Em là người lịch sự (4A), Tìm hiểu về ngày PNVN (4B), phòng tránh bạo lực học đường 4C) |  |
| Tháng 11/2023 | \*Chuyên môn:  - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I;  - Đón đoàn tư vấn lớp 4  - Đón đoàn kiểm tra PCGDTH;  - Đón đoàn Kiểm tra nhiệm vụ năm học 2022- 2023  -Thi GVDG cấp trường.  -SHCM: Nghiên cứu bài học  \*Kiểm tra nội bộ: Hoạt động dạy học của GV Tiếng anh, GV lớp 1  -Kiểm tra trang trí lớp học.  \*Đội: Tổ chức NGLL chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. (Phát động thi đua 20/11  \*KĐCL: Hoàn thiện minh chứng |  |
| Tháng 12/2023 | \*Chuyên môn:  - Đón đoàn Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3.  - Tham dự Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi  - Đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học.  -SHCM: Nghiên cứu bài học chuyên đề giáo dục địa phương  \*Đội + NGLL: Tìm hiểu về chú bộ đội và người có công với CM trên quê hương em  \*Kiểm tra nội bộ: KT LBG, G án, sử dụng sổ LL điện tử của GV. |  |
| Tháng 01/2024 | \*Chuyên môn:  - Đón đoàn Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3.  - Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I;  - Hoàn thành chương trình HK I, triển khai chương trình HK II.  - Giao lưu ATGT  - Đón đoàn kiểm tra nhiệm vụ năm học.  -SHCM:  \*NGLL+Đội: Chuẩn bị tổ chức chương trình Đông ấm cho em.  \*KTNB: Kiểm tra GV dạy lớp 2  \*KĐCL: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, chất lượng. |  |
| Tháng 02/2024 | \*Chuyên môn:  - Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán;  -BDGV Thi Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi huyện  - Đón đoàn Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3  -SHCM: giao lưu Olympic cấp trường  \*NGLL + Đội: Tổ chức trải nghiệm tết nguyên đán \*KTNB:  - Chấm lớp đẹp  -KT tiết dạy GV khối 4.  \*KĐCL: Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng |  |
| Tháng 3/2024 | \*Chuyên môn:  - Kiểm tra dạy học lớp 1,2,3.  - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II;  - Tham gia giao lưu Olympic cấp huyện  - SHCM.  \*NGLL+Đội: Tổ chức Ngày hội *"Thiếu nhi vui, khỏe - Tiến bước lên Đoàn"* và các hoạt động chào mừng kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.  \*KTNB: Kiểm tra việc sử dụng tài sản, TBDH  \*KĐCL: Hoàn thiện. |  |
| Tháng 4/2024 | \*Chuyên môn:  - BDGV  -KSCL lớp 1- 4 tại trường  - Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5  - Giao lưu Olimpic Tiếng Anh cấp huyện  \*NGLL:  - Tổ chức Ngày hội đọc sách.  Tổ chức Chương trình Kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.  \*KTNB:  \*KĐCL: Hoàn thiện |  |
| Tháng 5/2024 | \*Chuyên môn:  - Kiểm tra định kỳ cuối năm học;  - Hoàn thành chương trình năm học 2022-2023;  - Lễ ra trường và bàn giao HS lớp 5 cho trường THCS.  - Kiểm tra triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3 Chương trình GDPT 2018.  \*NGLL: Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác.  \*KTNB.  KĐCL: Đón đoàn tư vấn. |  |
| Tháng 6/2024 | - Tổng hợp kết quả năm học báo cáo PGD và UBND  - Hoàn thành hồ sơ và xét thi đua khen thưởng cuối năm học. |  |
| Tháng 7/2024 | - Chuẩn bị công tác bồi dưỡng hè 2023;  - Tham gia tập huấn hè. |  |